TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN L – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **66**/2025/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông Lê Thái B; sinh năm 1988; Trú tại: K N, tổ A, phường H, quận L, TP .Đà Nẵng

Bà Phạm Thị H; sinh năm 1994; HKTT: K362/3 N, tổ A, phường H, quận L, TP . Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Đ, Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H kết hôn năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 016 ngày 18/02/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng.Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định: Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông B, bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải, ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B, bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định có 02 con chung Lê Phạm Gia B1, sinh ngày 02/5/2015 và Lê Phạm Gia K, sinh ngày 16/7/2018. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con Lê Phạm Gia B1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Lê Phạm Gia K cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0007512 ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 016 ngày 18/02/2016 do UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng. cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định có 02 con chung Lê Phạm Gia B1, sinh ngày 02/5/2015 và Lê Phạm Gia K, sinh ngày 16/7/2018. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con Lê Phạm Gia B1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Lê Phạm Gia K cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Thái B và bà Phạm Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007512 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. L, ĐN;
- Chi cục THADS q. L, ĐN;
- UBND p. H, q. L, ĐN
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh